

Địa lí 12

Phần 1: ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Bài 1: Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

A.LÝ LUYẾT

I.Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

1.Vị trí địa lý

Việt Nam gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á.

-Trên đất liền, nước ta tiếp giáp với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Campuchia và có chung Biển Đông với nhiều quốc gia. Với phạm vi lãnh thổ nêu trên, vị trí Việt Nam có các đặc điểm nổi bật là

- Nằm ở trung tâm của khu vực Đông Nam Á, nơi có các tuyến đường giao thông quốc tế quan trọng và nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới.
- Lãnh thổ nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến của bán cầu Bắc, nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á và Tín phong. Gần nơi giao nhau của các vành đai sinh khoáng lớn là Thái Bình Dương và Địa Trung Hải, nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều loài sinh vật từ các khu hệ sinh vật khác nhau.
- Nằm trong khu vực có nhiều thiên tai trên thế giới như: bão, áp thấp nhiệt đới, nắng nóng, hạn hán,... và chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu.

2.Phạm vi lãnh thổ

Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

- Vùng đất là toàn bộ phần đất liền được xác định trong phạm vi đường biên giới của nước ta với các nước láng giềng và phần đất nổi của hàng nghìn hòn đảo trên Biển Đông, với tổng diện tích các đơn vị hành chính hơn 331 nghìn km² (Niên giám Thống kê Việt Nam 2021).
- Vùng biển Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km², tiếp giáp với vùng biển của các nước Trung Quốc, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Campuchia và Thái

Lan. Vùng biển nước ta bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

. - Vùng trời Việt Nam là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới; trên biển là ranh giới phía ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.

II.Ảnh hưởng

1.Ảnh hưởng đến tự nhiên

Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành các đặc điểm tự nhiên của nước ta.

- Việt Nam nằm hoàn toàn trong vòng đai nóng nội chí tuyến bán cầu Bắc, trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch và gió mùa châu Á. Do đó nước ta có sắc thái chung của thiên nhiên vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, khí hậu chịu ảnh hưởng của gió mùa, hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất feralit là cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nước ta.

- Phần đất liền của nước ta hẹp ngang, lại nằm kề Biển Đông có nguồn ẩm dồi dào nên thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, các hệ sinh thái rừng thường xanh chiếm ưu thế về.

- Việt Nam nằm ở vị trí tiếp giáp, nối liền lục địa với đại dương, liền kề với các vành đai sinh khoáng nên có tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng. Nước ta là nơi hội tụ của nhiều luồng động, thực vật có nguồn gốc từ Hoa Nam (Trung Quốc) xuống, từ Ấn Độ - Mi-an-ma sang, từ Ma-lai-xi-a-In-đô-nê-xi-a lên và cả luồng di cư hàng năm của các loài sinh vật từ những vùng khác nên thành phần loài sinh vật nước ta rất phong phú.

- Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ đã tạo cho thiên nhiên của nước ta có sự phân hoá đa dạng, khác nhau giữa miền Bắc với miền Nam; giữa miền núi với đồng bằng.... hình thành các miền địa lí tự nhiên khác nhau.

- Nước ta nằm trong vùng có nhiều thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt,

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá tạo nên cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở các vùng lãnh thổ khác nhau, bên cạnh các cây trồng nhiệt đới còn phát triển các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như chè, hồi, lê, mận,... và các cây dược liệu quý.

+ Tuy nhiên, tính thất thường của thời tiết gây khó khăn cho hoạt động canh tác, kế hoạch mùa vụ, phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh,... trong sản xuất nông nghiệp.

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta phát triển các ngành kinh tế khác như lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch,... và các hoạt động khai thác, xây dựng.... Tuy nhiên, các ngành và các hoạt động này đều chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan và sự phân mùa khí hậu. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa với độ ẩm cao cũng gây khó khăn cho việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp.....

2. Ảnh hưởng đến đời sống

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nhìn chung thuận lợi cho đời sống con người. Các hoạt động sinh hoạt của người dân có thể diễn ra quanh năm. Lượng mưa lớn là nguồn cung cấp nước quan trọng cho đời sống và sinh hoạt.

- Tuy nhiên, thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa cũng gây ra nhiều khó khăn cho đời sống.

+ Các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên diễn ra, tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn cho đời sống, gây thiệt hại về người và tài sản,...

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nền nhiệt, ẩm cao là môi trường thuận lợi cho các bệnh nhiệt đới phát triển, gây ra những dịch bệnh ảnh hưởng tới sức khỏe và đời sống con người.

B.TỪ KHÓA

Bài 1.Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

1. Vị trí địa lý	
Gần với lục địa	Á - Âu
Gần với đại dương	Thái Bình Dương
Nằm trong múi giờ	số 7
Nằm ở	Rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
Số nước giáp trên đất liền	3 nước
Số nước giáp trên biển	8 nước
Số nước vừa giáp đất liền, in vừa giáp biển	2 nước
Cực Bắc, Nam, Đông, Tây nằm ở các tỉnh	Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
Thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa	
- Tính chất nhiệt đới(nắng, nóng) do	Nằm trong vùng Nội chí tuyến Bắc bán cầu
- Tính chất ẩm(mưa nhiều, thiên nhiên xanh tốt) do	Tiếp giáp biển Đông, hoạt động của gió mùa.
- Tính chất gió mùa do	Nằm trong khu vực Châu Á gió mùa.
Khoáng sản phong phú do	Nằm trong vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.
Sinh vật phong phú do	Nằm trên đường di lưu, di cư nhiều loài sinh vật.
Thiên nhiên phân hóa đa dạng do	Vị trí địa lí và hình thể lãnh thổ(kéo dài, hẹp ngang)
2. Phạm vi lãnh thổ	
Lãnh thổ gồm	vùng đất, vùng biển, vùng trời.
Vùng đất gồm	đất liền và hải đảo
Đường biên giới	
- Dài nhất	Việt Nam- Lào.
- Ngắn nhất	Việt Nam- Campuchia
- Tập trung chủ yếu ở	khu vực đồi núi
- Được xác định bằng	đỉnh núi, sông núi, đường chia nước, khe, sông suối.
Đường bờ biển nổi từ	Móng Cái (Quảng Ninh) - Hà Tiên (Kiên Giang)

Vùng biển gồm	5 bộ phận
Giáp đất liền, trong đường cơ sở	Nội thủy
Xem như bộ phận trên đất liền	Nội thủy
Đường biên giới quốc gia trên biển	Ranh giới lãnh hải
Thuộc chủ quyền quốc gia trên biển	Lãnh hải
Đảm bảo việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển.	Tiếp giáp lãnh hải
Thực hiện biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, quy định y tế, môi trường nhập cư...	Tiếp giáp lãnh hải
Chủ quyền hoàn toàn về kinh tế	Đặc quyền kinh tế
Nước ngoài được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm, tự do hoạt động hàng hải, hàng không	Đặc quyền kinh tế
Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển, thuộc lục địa kéo dài	Thềm lục địa
Thăm dò, khai thác, bảo vệ, quản lý tài nguyên thiên nhiên.	Thềm lục địa ra
Vùng Trời	
Trên đất liền xác định bằng	các đường biên giới
Trên biển xác định bằng	ranh giới bên ngoài lãnh hải và không gian Các đảo

C.BÀI TẬP

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1. Điểm cực Nam phần đất liền nước ta thuộc tỉnh/thành nào dưới đây?

- A. Kiên Giang.
- B. Cà Mau.
- C. An Giang.
- D. Bạc Liêu.

Câu 2. Đường bờ biển của nước ta dài 3.260 km, chạy từ

- A. Quảng Ninh đến Cà Mau.
- B. Lạng Sơn đến Cà Mau.
- C. Quảng Ninh đến Kiên Giang.

D. Lạng Sơn đến Kiên Giang.

Câu 3. Nước ta có hơn 4 600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc, Mianma, Lào.
- B. Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan.
- D. Lào, Campuchia, Thái Lan.

Câu 4. Vị trí địa lí của nước ta không có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Vị trí địa lí đặc biệt quan trọng ở vùng Đông Nam Á.
- B. Tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập.
- C. Chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước.
- D. Tranh chấp Biển Đông và ranh giới với Trung Quốc.

Câu 5. Điểm cực Tây phần đất liền nước ta thuộc tỉnh/thành nào sau đây?

- A. Điện Biên.
- B. Cao Bằng.
- C. Hà Giang.
- D. Lạng Sơn.

Câu 6. Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta thuộc tỉnh/thành nào sau đây?

- A. Lào Cai.
- B. Cao Bằng.
- C. Hà Giang.
- D. Lạng Sơn.

Câu 7. Trên đất liền, nước ta không có chung biên giới với quốc gia nào sau đây?

- A. Lào.
- B. Thái Lan.
- C. Trung Quốc.

D. Campuchia.

Câu 8. Nhờ có biển Đông mà nước ta có

- A. thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- B. thiên nhiên nhiệt đới gió mùa, mùa đông lạnh.
- C. thiên nhiên phân hóa đa dạng theo bắc - nam.
- D. khí hậu khô và nóng như các nước ở châu Phi.

Câu 9. Huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh/thành nào dưới đây?

- A. Tỉnh Quảng Trị.
- B. Thành phố Đà Nẵng.
- C. Tỉnh Khánh Hòa.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi

Câu 10. Vị trí địa lí của nước ta

- A. nằm hoàn toàn ở khu vực ngoại chí tuyến.
- B. gần trung tâm của khu vực Tây Nam Á.
- C. rìa phía Đông của bán đảo Đông Dương.
- D. giáp với Biển Đông và Đại Bình Dương.

Câu 11. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất toàn vẹn, bao gồm

- A. vùng núi, đồng bằng, vùng biển.
- B. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa.
- C. vùng núi cao, núi thấp, ven biển.
- D. vùng đất, vùng trời, vùng biển.

Câu 12. Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản nào của thiên nhiên nước ta?

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ biển.
- B. Thảm thực vật bốn màu xanh tốt.
- C. Khí hậu thất thường, phân mùa.
- D. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 14. Nước ta giàu có về tài nguyên khoáng sản là do

- A. tiếp giáp với đường hàng hải, hàng không quốc tế.
- B. nằm trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.
- C. nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương, nhiều mỏ.
- D. trên đường di cư và di lưu của nhiều động thực vật.

Câu 15. Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về độ dài đường biên giới trên đất liền với nước ta là

- A. Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- B. Trung Quốc, Campuchia, Lào.
- C. Lào, Campuchia, Trung Quốc.
- D. Lào, Trung Quốc, Cam-pu chia.

Câu 16. Nước ta nằm ở vị trí liền kề với vành đai sinh khoáng nên

- A. tài nguyên sinh vật phong phú.
- B. tài nguyên khoáng sản đa dạng.
- C. xuất hiện nhiều hạn hán, lũ lụt.
- D. thiên nhiên phân hóa đa dạng.

Câu 17. Vấn đề chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, Việt Nam cần tiếp tục đàm phán với những quốc gia nào sau đây?

- A. Lào, Cam-pu chia, Mi-an-ma.
- B. Trung Quốc, Lào, Thái Lan.
- C. Campuchia, Brunây, Trung Quốc.
- D. Trung Quốc, Lào, Campuchia

Câu 18. Phát biểu nào sau đây không đúng với hạn chế của lãnh thổ nước ta kéo dài và hẹp ngang?

- A. Khoáng sản trữ lượng nhỏ và phân tán.
- B. Giao thông hướng Bắc - Nam trắc trở.
- C. Việc bảo vệ an ninh lãnh thổ khó khăn.
- D. Khí hậu phân hóa đa dạng và phức tạp

Câu 19. Nguồn lực nào sau đây tạo điều kiện để nước ta mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới?

- A. Dân số đông và trẻ.
- B. Chính sách đổi mới.
- C. Vị trí địa thuận lợi.
- D. Tài nguyên giàu có.

Câu 20. Loại tài nguyên nào sau đây ở nước ta có nhiều triển vọng khai thác nhưng chưa được chú ý đúng mức?

- A. Tài nguyên nước.
- B. Tài nguyên đất.
- C. Tài nguyên rừng.
- D. Tài nguyên biển.

Phần II:Đúng - Sai

Câu 1.Đọc đoạn tư liệu sau

“Do nằm ở vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải, hàng không quốc tế và các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á nên nước ta rất thuận lợi trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành kinh tế, mở rộng giao thương với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Với vị trí nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, nước ta được xem như là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực.”

(Sgk Địa lí 12, Bộ Cánh diều, trang 7)

- a) Các điều kiện nêu trên có ảnh hưởng đến kinh tế nước ta
- b)Việt Nam được coi là cửa ngõ ra biển của một số quốc gia trong khu vực, cho thấy vai trò quan trọng trong giao thương quốc tế.
- c)Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu kết hợp các loại hình giao thông vận tải đường biển và đường sắt
- d)Vị trí địa lí làm cho nước ta phải giải quyết vấn đề kinh tế là tốc độ tăng trưởng kinh tế không ổn định.

Câu 2.Đọc đoạn tư liệu sau:

“Vùng biển của nước ta trên Biển Đông bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam. Tổng diện tích vùng biển Việt Nam là khoảng 1 triệu km² với hàng nghìn đảo và quần đảo. Trong đó, có hai quần đảo lớn, xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.”

- a) Vùng biển Việt Nam nằm trên đường xích đạo
 - b) Biển Đông đóng vai trò chiến lược trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia.
 - c) Việt Nam cần phát triển chính sách ngoại giao mạnh mẽ để bảo vệ quyền và lợi ích của mình trên Biển Đông.
 - d) Việt Nam có quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với vùng biển của mình trên Biển Đông
- (Sgk Địa lí 12, Bộ Cánh diều, trang 6)

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc. Trên đất liền, điểm cực Bắc có vĩ độ khoảng 23°23'B (xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang), điểm cực Nam có vĩ độ khoảng 8°34'B (xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau); điểm cực Tây có kinh độ khoảng 102°09'Đ (xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên); điểm cực Đông có kinh độ khoảng 109°28'Đ (xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa). Trên phạm vi lãnh thổ có kinh tuyến 105°Đ chạy qua nên phần lớn lãnh thổ nước ta nằm trong múi giờ số 7 Trên biển, lãnh thổ của nước ta còn kéo dài tới khoảng vĩ độ 6°50'B và từ khoảng kinh độ 101°Đ đến khoảng 117°20'Đ tại Biển Đông.”
(Sgk Địa lí 12, Bộ Chân trời sáng tạo, trang 8)

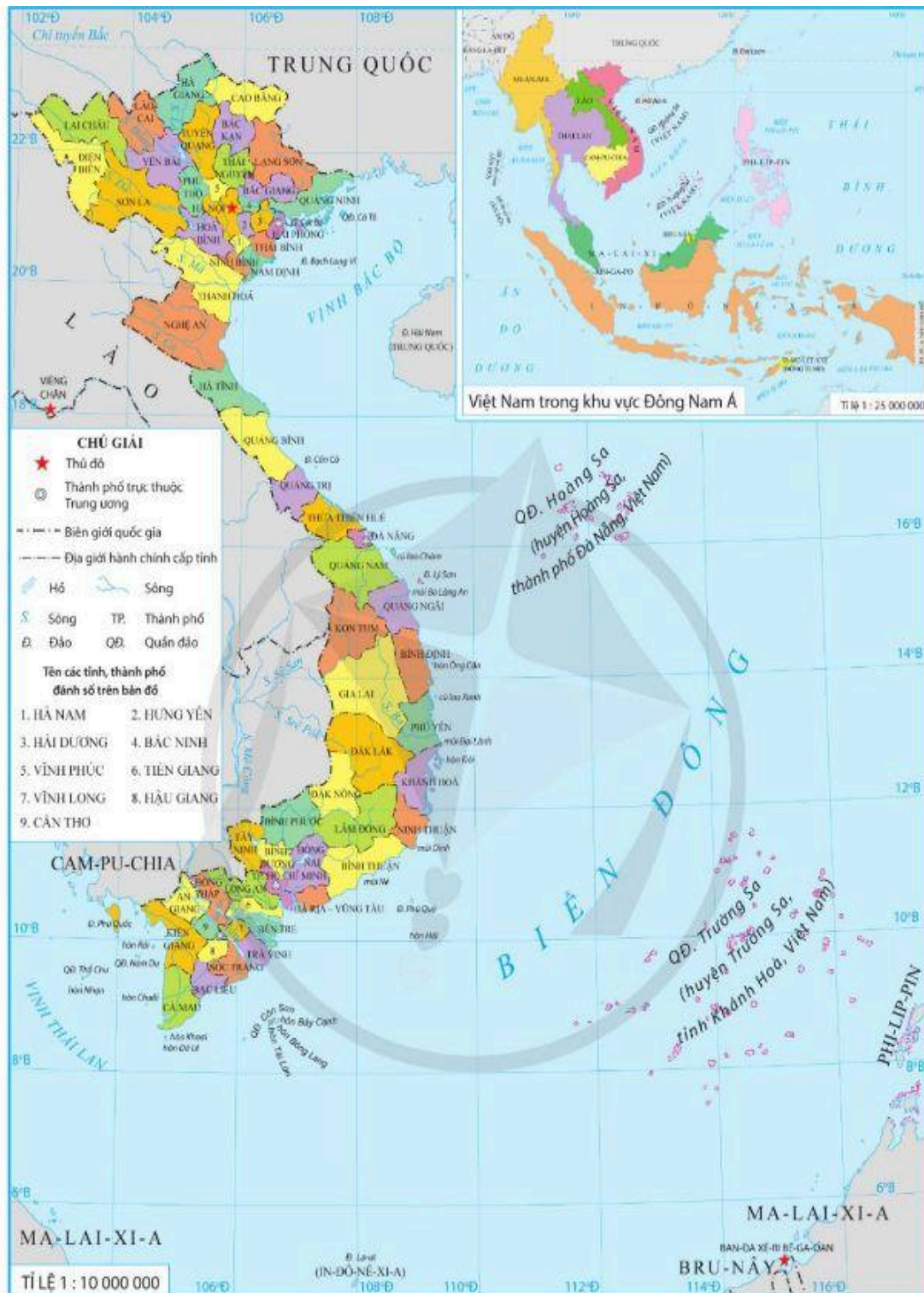
- a) Lãnh thổ trên biển của nước ta hẹp hơn so với lãnh thổ trên đất liền về mặt vĩ độ và kinh độ.
- b) Điểm cực Đông nằm tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

c) Điểm cực Bắc và cực Nam trên đất liền của nước ta có chênh lệch vĩ độ lớn, từ 23°23'B đến 8°34'B.

d) Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Nam

Câu 4. Dựa vào bảng đồ:

(Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021)



a)Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của những quốc gia: Trung Quốc, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Campuchia, Thái Lan, Brunây.

b)Một số tỉnh của nước ta vừa có biên giới quốc gia trên đất liền vừa có đường bờ biển: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kiên Giang

c) Trên phạm vi lãnh thổ có kinh tuyến 109°Đ chạy qua nên phần lớn lãnh thổ nước ta nằm trong múi giờ số 7

d)Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.

Phần III. Trả lời ngắn

Câu 1. Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1:1.000.000.Hãy cho biết 1cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa?.....

Câu 2.Theo Công ước quốc tế về Luật biển: Vùng đặc quyền kinh tế có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.Vậy vùng đặc quyền kinh tế có chiều rộng bao nhiêu km tính từ đường cơ sở?

Câu 3.Một trận bóng đá tại WORLD CUP 2002 ở Hàn Quốc (120°Đ), diễn ra lúc 13h ngày 1/2/2002 được truyền hình trực tiếp trên thế giới. Tại Việt Nam (105°Đ), sẽ được xem truyền hình trực tiếp lúc mấy giờ, ?

Gợi ý

Phần I

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	C	B	D	A	C	B	A	B	C	D	D	C	B	D	B	D	A	C	D

Phần II

	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a	Đ	S	S	Đ
b	Đ	Đ	Đ	Đ
c	S	Đ	Đ	S
d	S	Đ	S	Đ

Phần III

Câu 1. 10

Chi tiết: tỉ lệ 1:1.000.000 có nghĩa là cứ 1cm trên bản đồ thì ở ngoài thực địa sẽ là 1.000.000 cm hay 10 km.

Câu 2. 370,4

Chi tiết: 1 hải lý=1,852 km => 200*1,852

Câu 3. 12

Chi tiết:

Khi có kinh độ ta tính ra múi giờ.

Khi biết được múi giờ ta tính xem Hàn Quốc cách các quốc gia cần tính là bao nhiêu múi giờ.

Áp dụng công thức tính: Giờ các nước = giờ nước ta “+”/ “-” số múi

* Khi ở HQ lúc 13h ngày 1.6.2002.

Hàn Quốc cách Việt Nam: $8-7=1$ múi.

- Gọi A là kinh độ, x, y là múi giờ.
- Nếu A thuộc bán cầu Đông: $\text{Kinh độ } A : 150 = x$ (làm tròn số theo quy tắc toán học).
- A thuộc bán cầu Tây: $(360^\circ - A) : 150 = y$ Hoặc $A : 15^\circ = x$ thì A thuộc múi $24-x$

=> $13h - 1 = 12h$ ngày 1/6/2002.(do VN nằm bên trái Hàn Quốc)

Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

I. Biểu hiện

1. Khí hậu

Biểu hiện của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta thể hiện qua các yếu tố:

- Lượng bức xạ mặt trời lớn và nhiệt độ trung bình năm cao. Toàn bộ lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn, cân cân bức xạ quanh năm dương. Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều trên 20°C (trừ vùng núi cao), tổng số giờ nắng năm dao động từ 1400-3000 giờ tùy từng nơi.

- Lượng mưa, độ ẩm lớn. Lượng mưa trung bình năm ở nước ta từ 1500 - 2000 mm, ở những vùng núi cao và các sườn núi chắn gió, lượng mưa có thể đạt 3500-4000 mm. Độ ẩm tương đối của không khí trung bình hàng năm từ 80-85%, cân bằng ẩm luôn dương.

- Gió mùa

Do nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc nên Việt Nam có Tín phong hoạt động quanh năm. Đồng thời, nước ta nằm trong khu vực gió mùa châu Á, chịu tác động của các khối khí hoạt động theo mùa là gió mùa đông và gió mùa hạ.

+ **Gió mùa đông** (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau) Miền Bắc nước ta chịu tác động của khối khí lạnh từ áp cao Xibia di chuyển theo hướng đông bắc nên thường gọi là gió mùa Đông Bắc. Gió mùa Đông Bắc di chuyển về nước ta không liên tục mà theo từng đợt,

+ **Gió mùa hạ** (từ tháng 5 đến tháng 10) Đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương qua vịnh Ben-gan di chuyển theo hướng tây nam vào nước ta, gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt – Lào, tràn xuống đồng bằng ven biển Trung Bộ và phần phía nam vùng Tây Bắc, khối khí này trở nên khô nóng (gió phơn Tây Nam hay còn gọi là gió Tây khô nóng hoặc gió Lào).
=> Như vậy, sự luân phiên của các khối khí hoạt động theo mùa khác nhau cả về hướng và về tính chất đã tạo nên sự phân mùa của khí hậu Việt Nam. Miền Bắc có hai mùa khí hậu là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp. Miền Nam có mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

2. Địa hình

- Do đặc điểm nóng ẩm của khí hậu nhiệt đới, các quá trình phong hoá diễn ra mạnh mẽ làm cho bề mặt địa hình bị thay đổi. Ở một số khu vực đá với hình thành địa hình các-xơ với các dạng hang động, thung khô và các cánh đồng các-xơ như ở Quảng Bình, Hà Giang, Ninh Bình.....

- Quá trình xâm thực - bồi tụ là quá trình chính trong sự hình thành địa hình Việt Nam.

+ **Xâm thực mạnh ở miền đồi núi:** Ở miền đồi núi, quá trình xâm thực diễn ra mạnh mẽ. Địa hình bị cắt xẻ, bào mòn, hiện tượng sụt lở đất diễn ra trên các sườn đồi, sườn núi vào mùa mưa lũ khá phổ biến.

+ **Bồi tụ ở vùng đồng bằng:** Hệ quả của quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ bề mặt địa hình ở miền đồi núi là sự bồi tụ, hình thành các đồng bằng hạ lưu sông. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long có những khu vực hàng năm mở rộng ra

3. Sông ngòi

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện ở mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước sông theo mùa.

- **Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên đất liền.**

- **Chế độ nước theo** mùa: Nước ta có chế độ mưa mùa nên chế độ nước sông trong năm chia hai mùa với một mùa lũ và một mùa cạn. Mùa lũ trùng với mùa mưa, mùa cạn trùng với mùa khô. Chế độ mưa thất thường làm cho chế độ dòng chảy cũng thay đổi thất thường.

4. Đất và sinh vật

- **Đất**

+ Trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm, quá trình hình thành đất đặc trưng là quá trình feralit. Điều kiện nhiệt, ẩm cao làm cho các quá trình phong hoá diễn ra mạnh mẽ, tạo ra một lớp đất dày.

+ Quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng đồi núi thấp trên đá mẹ axit, do đó đất feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta. Một số nơi ở trung du và miền núi có sự phân hoá mùa mưa - mùa khô sâu sắc, làm tăng cường thêm quá trình tích tụ oxit sắt, oxit nhôm tạo thành các tầng kết von hoặc đá ong

- **Sinh vật**

+ Thảm thực vật rừng có lượng sinh khối lớn và năng suất sinh học cao. Trong rừng, các thành phần thực vật, động vật nhiệt đới chiếm ưu thế. Thực vật phổ biến là các loài thuộc các họ cây nhiệt đới như họ Đậu, Vang, Dâu tằm, Dâu, ... Động vật trong rừng là các loài chim, thú nhiệt đới như công, trĩ, gà lôi, vẹt, khỉ, vượn, nai, hoẵng....

+ Hệ sinh thái rừng nguyên sinh phổ biến ở nước ta là rừng rậm nhiệt đới ẩm là rừng thường xanh. Do ảnh hưởng của gió mùa nên nước ta có các loại rừng nhiệt đới gió mùa khác nhau, từ rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô rụng lá, trảng cỏ, cây bụi....

II. Ảnh hưởng

1. Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

+ Lượng nhiệt, ẩm, ánh sáng, nguồn nước dồi dào và đất màu mỡ, tạo điều kiện để nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới. Cây trồng, vật nuôi sinh trưởng quanh năm, tạo điều kiện để tăng vụ, tăng năng suất, tạo tiền đề cho sản xuất nông nghiệp hàng hoá, đáp ứng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá tạo nên cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở các vùng lãnh thổ khác nhau: bên cạnh các cây trồng nhiệt đới còn phát triển các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như chè, hồi, lê, mận... và các cây dược liệu quý.

+ Tuy nhiên, tính thất thường của thời tiết gây khó khăn cho hoạt động canh tác, kế hoạch mùa vụ, phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh.... trong sản xuất nông nghiệp.

+ Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta phát triển các ngành kinh tế khác như lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, du lịch,... và các hoạt động khai thác, xây dựng....

Tuy nhiên, các ngành và các hoạt động này đều chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan và sự phân mùa khí hậu. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa với độ ẩm cao cũng gây khó khăn cho việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp.....

2. Ảnh hưởng đến đời sống

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nhìn chung thuận lợi cho đời sống con người. Các hoạt động sinh hoạt của người dân có thể diễn ra quanh năm. Lượng mưa lớn là nguồn cung cấp nước quan trọng cho đời sống và sinh hoạt.

- Tuy nhiên, thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa cũng gây ra nhiều khó khăn cho đời sống.

+ Các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên diễn ra, tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn cho đời sống, gây thiệt hại về người và tài sản,...

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nền nhiệt, ẩm cao là môi trường thuận lợi cho các bệnh nhiệt đới phát triển, gây ra những dịch bệnh ảnh hưởng tới sức khỏe và đời sống con người.

***BÀI TẬP**

Phần I.Trắc nghiệm

Câu 1. Trên lãnh thổ nước ta có bao nhiêu con sông dài trên 10km?A. 3 260 con sông.

B. 2 360 con sông.

C. 3 620 con sông.

D. 2 630 con sông

.Câu 2. Địa điểm nào trên đất liền ở nước ta có thời gian hai lần mặt trời lên thiên đỉnh gần nhau nhất?

A. Điểm cực Bắc.

B. Điểm cực Nam.

C. Điểm cực Đông.

D. Điểm cực Tây.

Câu 3. Đầu mùa đông, thời tiết ở miền Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Ấm, khô ráo.

B. Lạnh và khô.

C. Lạnh và ẩm.

D. Ấm áp, mưa.

Câu 4. Nửa sau mùa đông, thời tiết ở miền Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Ấm, khô ráo.

B. Lạnh và khô.

C. Lạnh và ẩm.

D. Ấm áp, mưa.

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây của sông ngòi nước ta thể hiện tính chất gió mùa của khí hậu?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. Sông ngòi nhiều nước, phù sa.
- C. Chế độ nước sông theo mùa.
- D. Chủ yếu là sông nhỏ và ngắn.

Câu 6. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh phổ biến ở nước ta là

- A. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- B. ngập mặn ven biển phát triển trên đất phèn.
- C. rừng gió mùa lá rộng thường xanh trên đá vôi.
- D. rừng thưa khô rụng lá, xavan trên đất badan

Câu 7. Tổng lượng phù sa của các hệ thống sông khoảng

- A. 100 triệu tấn/năm.
- B. 150 triệu tấn/năm.
- C. 180 triệu tấn/năm.
- D. 200 triệu tấn/năm.

Câu 8. Quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ ở

- A. vùng đồi núi thấp.
- B. khu vực núi cao.
- C. ven biển, các đảo.
- D. trung du, hải đảo.

Câu 10. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

- A. áp cao Nam Ấn Độ Dương.
- B. trung tâm áp cao Xi-bia.
- C. trung tâm áp cao A-xô-rát.
- D. trung tâm áp cao Ha-oai.

Câu 11. Mùa hạ nóng, mùa đông ẩm, mưa nhiều về thu đông là kiểu khí hậu của thành phố

- A. Hà Nội.
- B. Huế.
- C. Nha Trang.
- D. Cần Thơ.

Câu 12. Địa điểm nào sau đây ở nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn nhất?

- A. Hà Nội.
- B. Huế.
- C. Nha Trang.
- D. Phan Thiết.

Câu 13. Loại đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm ở nước ta là
Ở nước ta loại đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm là

- A. Đất phèn, đất mặn.
- B. Đất cát và ba-dan.
- C. Đất feralit đỏ vàng.
- D. Đất phù sa ngọt.

14. Đất feralit có màu đỏ vàng là do

- A. ảnh hưởng trực tiếp từ Mặt Trời.
- B. đất hình thành trên đá mẹ ba-dan.
- C. lượng phù sa có trong đất nhiều.
- D. sự tích tụ nhiều oxit sắt và nhôm

Câu 15. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta ít ảnh hưởng đến ngành nào dưới đây?

- A. Trồng trọt.
- B. Chăn nuôi.
- C. Du lịch.
- D. Điện tử.

Câu 16. Biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta là

- A. sự phân hóa địa hình rõ rệt.
- B. xuất hiện nhiều đồng bằng.
- C. xâm thực và bồi tụ phổ biến.
- D. địa hình ven biển phức tạp

.Câu 17. Địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh do

- A. lượng mưa lớn theo mùa.
- B. địa hình dốc, ít đồng bằng.
- C. lớp phủ thực vật dày đặc.
- D. xuất hiện địa hình các-xơ

.Câu 18. Thiên tai nào sau đây ít xảy ra ở nước ta hiện nay?

- A. Núi lửa.
- B. Lũ lụt.
- C. Mưa bão.
- D. Hạn hán.

Câu 19. Gió mùa là nhân tố quan trọng dẫn tới

- A. sự phân mùa khí hậu khác nhau giữa các khu vực nước ta.
- B. sự phân mùa khí hậu khác nhau giữa Tây Bắc và Đông Bắc.
- C. sự phân hóa thiên nhiên đa dạng và phức tạp giữa các vùng.
- D. sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Tây - Đông và độ cao.

Câu 20. Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây nam khi vào Bắc Bộ chuyển hướng thành gió

- A. Đông bắc.
- B. Đông nam.
- C. Tây bắc.
- D. Tây nam.

Bài 3.